



Biểu số 4:
**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2021**

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MSDN: 3001658661
Số: /BC-TLBHT

Hồng Lĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2021

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%) |
|-----|--|-------------|-----------|-----------|-------------------------------------|
| 1 | Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện năm | ha | 63.839,45 | 64.364,85 | 100,82% |
| 1.1 | Diện tích tưới | ha | 52.321,60 | 52.847 | |
| 1.2 | Diện tích tiêu | ha | 11.517,85 | 11.517,85 | |
| 2 | Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm | Tỷ đồng | 40.9349 | 41.3678 | |
| 3 | Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm | Tỷ đồng | 41,9605 | 42,6301 | 101,6% |

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.
3. Trách nhiệm với nhà cung cấp.
4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.
5. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

[Handwritten signature]